

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày: 05-11-2019
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Đỗ Văn Cứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S).

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho Ngân hàng TMCP S: Ông Nguyễn Hồng S – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP S tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số: 3974/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người được ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro S chi nhánh tỉnh Tây Ninh (Giấy ủy quyền số: 226/2019/GUQ-CNTN ngày 17/6/2019) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 217 – 219 Đường 30/4, Khu phố 3, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn – Ông Cao Hiền Trí P trình bày:

Vào ngày 03/01/2014, Ngân hàng TMCP S (S) cho Anh Nguyễn Văn T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số: LD1400300322, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;
- Mục đích vay: phục vụ đời sống.
- Lãi suất trong hạn là: 0.9%/tháng, tương ứng 10.8%/năm.
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Thời hạn trả hết nợ: 03/01/2017.
- Tổng số tiền phải trả tính đến trả hết nợ: 66.200.000 đồng.
- Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2014.
- Phương thức trả: Trả góp đều hàng tháng bình quân 1.838.000 đồng (bao gồm: gốc trả 1.388.000 đồng và lãi trả 450.000 đồng) từ quỹ lương của anh T và được chi trả theo định kỳ vào ngày 28 tây hàng tháng.

Biện pháp bảo đảm: Không.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T trả góp tiền gốc và lãi đến ngày 27/7/2015. Từ ngày 28/7/2015, anh T không tiếp tục chi trả cho Ngân hàng và Ngân hàng không cơ cấu lại thời hạn trả nợ và toàn bộ số dư nợ hiện có của Hợp đồng đã được Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn.

Sau này từ ngày 17/10/2016 đến ngày 09/3/2018, anh T có thanh toán thêm cho Ngân hàng được 08 lần tiền gốc với tổng số tiền 7.805.526 đồng và 02 lần tiền lãi với tổng số tiền 450.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 17/10/2016: trả 255.526 đồng tiền lãi.
- Ngày 21/11/2016: trả 1.305.526 đồng tiền gốc và 194.474 đồng tiền lãi.
- Ngày 12/6/2017: trả 1.500.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 19/7/2017: trả 500.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 08/9/2017: trả 1.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 12/10/2017: trả 1.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 06/11/2017: trả 1.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 16/12/2017: trả 500.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 09/3/2018: trả 1.000.000 đồng tiền gốc. Tất cả số tiền gốc và lãi này Ngân hàng đã khấu trừ vào số tiền gốc và tiền lãi khi tính lãi suất cho anh T.

Tính đến ngày khởi kiện (24/5/2019), anh T đã trả được cho Ngân hàng

31.401.000 (ba mươi một triệu bốn trăm lẻ một nghìn) đồng tiền gốc. Còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng: 42.431.000 đồng, bao gồm: 18.599.000 (mười tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn) đồng tiền gốc, 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn) đồng lãi trong hạn và 15.732.000 (mười lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn) đồng lãi quá hạn trên dư nợ gốc và lãi phạt chậm trả. Sau này Ngân hàng đã tạo điều kiện để anh T trả nợ, nhưng anh T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay còn lại cho Ngân hàng và đã bỏ đi khỏi địa phương, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Ngày 13/9/2019, Ngân hàng rút yêu cầu về tính lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn. Ngân hàng yêu cầu anh T trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/9/2019 là **38.670.464** (ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, trong đó: nợ gốc là **18.598.474** (mười tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng, tiền lãi trong hạn **8.100.000** (tám triệu một trăm nghìn) đồng và lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **11.971.990** (mười một triệu chín trăm bảy mươi một nghìn chín trăm chín mươi) đồng cùng lãi suất phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại bảng tính lãi chi tiết của số tiền vay gốc anh T còn nợ lại Ngân hàng TMCP S (S) tính đến ngày 05/11/2019 do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Anh T còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng 39.114.038 (ba mươi chín triệu một trăm mười bốn nghìn không trăm ba mươi tám) đồng, trong đó: nợ gốc là 18.598.474 (mười tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng, lãi trong hạn 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn) đồng và lãi trên dư nợ gốc quá hạn 12.415.564 (mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi bốn) đồng.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh T không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 18.598.474 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Ông Cao Hiền Trí P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và anh T.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S (S) thì thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LD1400300322 được ký kết vào ngày 03/01/2014 giữa Ngân hàng với Anh Nguyễn Văn T, anh T đã thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ của Hợp đồng kể từ ngày vay đến ngày 27/7/2015. Tuy nhiên, kể từ ngày 28/7/2015 đến ngày 16/10/2016, anh T không tiếp tục chi trả cho Ngân hàng được số tiền gốc và lãi nào. Ngân hàng không cơ cấu lại thời hạn trả nợ và toàn bộ số dư nợ hiện có của Hợp đồng đã được Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Từ ngày 17/10/2016 đến ngày 09/3/2018, anh T thanh toán thêm cho Ngân hàng được 08 lần tiền gốc với tổng số tiền 7.805.526 đồng và 02 lần tiền lãi với tổng số tiền 450.000 đồng và ngưng cho đến nay.

[2] Phía Ngân hàng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã rút yêu cầu về phần lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn. Ngân hàng yêu cầu anh T trả số tiền gốc còn nợ lại và tiền lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm cùng lãi suất phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

[3] Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Văn bản số 678/VPCP-KTTH ngày 07/7/2008 của Văn phòng Chính phủ và Phần 1.3 mục 1 Văn bản số 1335/NHNN-CSTT ngày 22/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cơ chế lãi suất phạt quá hạn thì Các tổ chức tín dụng chỉ được phạt lãi trên dư nợ gốc quá hạn, không được phạt chậm trả đối với số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn. Do đó, việc Ngân hàng TMCP S (S) rút yêu cầu về phần lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Phía anh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp

lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có ý kiến trình bày.

[5] Do đó, có cơ sở kết luận giữa Ngân hàng TMCP S (S) với Anh Nguyễn Văn T có giao kết hợp đồng tín dụng với nhau vào ngày 03/01/2014 như Ngân hàng trình bày là có thật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S). Buộc Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 18.598.474 đồng, lãi trong hạn 8.100.000 đồng và lãi trên dư nợ gốc quá hạn 12.415.564 đồng, tổng cộng 39.114.038 đồng cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 06/11/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S).

Buộc Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (S) số tiền 39.114.038 (**ba mươi chín triệu một trăm mười bốn nghìn không trăm ba mươi tám**) đồng, bao gồm: 18.598.474 (mười tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng tiền gốc, 8.100.000 (**tám triệu một trăm nghìn**) đồng lãi trong hạn và 12.415.564 (**mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn năm trăm sáu mươi bốn**) đồng lãi trên dư nợ gốc quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1400300322 ngày 03/01/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.956.000 (**một triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn**) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S (S) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.061.000 (**một triệu không trăm sáu mươi một nghìn**) đồng theo biên lai thu số 0019919 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng